TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2019/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 22 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị B, sinh năm 1955. Địa chỉ cư trú: ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre;

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: ấp P, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: bà Trần Thị H, sinh năm 1961. Địa chỉ cư trú: ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1957. Địa chỉ cư trú: ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo ủy quyền của bà H và ông T: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: khu phố 5, thị trấn M1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị B số tiền 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng. Thời điểm trả nợ kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về án phí: bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn T phải chịu 675.000 (sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm